

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2022/KDTM-ST
Ngày: 29 – 12 – 2022
V/v *Tranh chấp hợp đồng mua bán*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2022/TLST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2022 về “ *Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 27A/2022/QĐST-KDTM ngày 08/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Bê tông H ; Trụ sở: Lô 84, đường số 5, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Huy T – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Triệu Phúc T , sinh năm 1997; Địa chỉ: Lô 84, đường số 5, phường D , thành phố D1, tỉnh Bình Dương (Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N ; Trụ sở: Tổ 4, khu phố H1, phường H , thị xã C , tỉnh Bình Phước; Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Ngọc T1 – Giám đốc (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần Bê tông H – ông Triệu Phúc T trình bày:

Vào ngày 08/10/2020 Công ty Cổ phần Bê tông H và Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N có ký hợp đồng số 216-2020/HĐ-BT có nội dung Công ty Cổ phần Bê tông H bán bê tông thương phẩm và dịch vụ kèm theo (dịch vụ bơm bê tông), có báo giá chi tiết các hạng mục. Sau khi ký kết thì phía Công ty Cổ phần Bê tông H đã cung cấp cho Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N bê tông để xây dựng tại khu dân cư Đất Xanh ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố 4, phường M, thị xã C) với số lượng bê tông từ thời gian 31/10/2020 đến 30/11/2020 là 1.241,5 khối bê tông tương ứng với số tiền phải thanh toán là: 1.185.315.000 đồng và Công ty Cổ phần Bê tông H đã xuất 10 hóa đơn giá trị gia tăng để phía Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N thanh toán tiền và phía Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N đã thanh toán được số tiền: 850.000.000 đồng, còn nợ lại: 336.330.000 đồng tính đến ngày 24/6/2021, từ đó đến nay thì phía Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N không thanh toán thêm được khoản tiền nào. Do đó, công ty cổ phần Bê tông Hồng Hà yêu cầu Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N phải thanh toán số tiền nợ còn lại là: 336.330.000 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 16/12/2020 cho tới ngày giải quyết xong vụ án, với mức lãi là 12%/năm.

Đối với bị đơn Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia làm việc và tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không thể ghi nhận ý kiến của Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về thời gian tính lãi, cụ thể phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 24/6/2021 cho đến khi trả xong nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành phát biểu ý kiến:

+ Việc chấp hành theo quy định pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm.

+ Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 BLTTDS, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại điều 71, điều 234 BLTTDS.

+ Quan điểm về giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 [Bộ Luật tố tụng dân sự](#); Căn cứ khoản 2, Điều 357 -[Bộ Luật dân sự năm 2015](#); Căn cứ Điều 3, Điều 24, Điều 50, Điều 306, Điều 317 và Điều 319 [Luật thương mại 2005](#); Căn cứ Điều 26 [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Hồng Hà: Buộc Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N phải thanh toán cho Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N số tiền còn nợ là 336.330.000 đồng. Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N phải thanh toán cho công ty Hồng Hà số tiền lãi suất tương ứng với số tiền chậm thanh toán dựa trên lãi suất 150% của lãi suất vay trong hạn (08%) trên tổng số tiền nợ tính từ ngày 24/6/2021 cho đến khi Tòa án xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn - Công ty Cổ phần Bê tông H, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại 24 Luật kinh doanh thương mại.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận và bị đơn có địa chỉ tại Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn công ty Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ bằng hình thức gửi các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về yêu cầu thanh toán khoản nợ gốc: Ngày 08/10/2020 Công ty Cổ phần Bê tông H và Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N có ký hợp đồng số 216-2020/HĐ-BT nhằm mục đích cung ứng bê tông thương phẩm và dịch vụ kèm theo. Như vậy, việc các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 74 Luật thương mại nên Hợp đồng 216-2020/HĐ-BT có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ thời gian 31/10/2020 đến 30/11/2020 Công ty Cổ phần Bê tông H đã cung cấp cho Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N 1.241,5 m³ bê tông tương ứng với số tiền phải thanh toán là: 1.185.315.000 đồng và Công ty Cổ phần Bê tông H đã xuất 10 hóa đơn giá trị gia tăng để phía Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N thanh toán tiền và phía Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N đã thanh toán được số tiền: 850.000.000 đồng, còn nợ lại: 336.330.000 đồng tính đến ngày 16/4/2021. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ các hóa đơn số

0001522, 0001523, 0001524, 0001525, 0001526 ngày 31/10/2020 và số hóa đơn 0001837, 0001838, 0001839, 0001840, 0001841 ngày 30/11/2020 và bản đối chiếu công nợ ngày 16/4/2021, thì phía Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N còn nợ lại Công ty Cổ phần Bê tông H số tiền 336.330.000 đồng là sự thật. Từ đó đến nay thì phía Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho việc đã thanh toán thêm được khoản tiền nào kể từ thời điểm chốt nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ : 336.330.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật thương mại nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi:

[2.2.1] Về mức lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, phía nguyên đơn yêu cầu thanh toán số tiền lãi, theo mức lãi 12%/tháng đối với thời gian vi phạm nghĩa vụ thanh toán của số tiền chậm thanh toán 336.330.000 đồng. Xét thấy, theo nội dung tại Điều 3 Hợp đồng số 216-2020/HĐ-BT, giữa hai bên có thỏa thuận về lãi suất quá hạn thanh toán sẽ được tính theo “*lãi phạt của lãi suất vay ngắn hạn Ngân hàng thương mại cổ phần tại thời điểm thanh toán và thời gian quá hạn thanh toán*”. Tuy nhiên, do các bên không thỏa thuận rõ lãi phạt của lãi suất vay ngắn hạn Ngân hàng thương mại cổ phần là Ngân hàng nào, nên cần căn cứ mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng thương mại trên địa bàn cụ thể: ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có mức lãi trung bình 14,2%/năm. Như vậy, mức lãi suất chậm thanh toán phía nguyên đơn yêu cầu 12%/năm không vượt quá mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường. Do vậy, yêu cầu thanh toán tiền lãi với mức lãi 12%/năm trên số tiền 336.330.000 đồng của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 306 của Luật thương mại nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2.2] Về thời gian chậm thanh toán: Tại mục 2.3 Điều 2 của Hợp đồng số 216-2020/HĐ-BT quy định: “ *Bên mua thanh toán 100% giá trị hóa đơn trong vòng không quá 15 ngày kể từ ngày nhận hóa đơn bằng tiền mặt.....* ”. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Bê tông H không chứng minh ngày giao Hóa đơn cho Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N là ngày nào để tính thời gian vi phạm. Tuy nhiên, tại bản đối chiếu công nợ có thể hiện ngày 24/6/2021 phía Công ty Cổ phần Bê tông H trả được số tiền 400.000.000 đồng (là lần trả cuối kể từ đó đến nay). Do đó, có cơ sở để xác định ngày 14/6/2021 là ngày nhận được hóa đơn giá trị gia tăng và ngày 30/6/2021 được xác định là ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán

Từ nhận định tại mục [2.2.1] [2.2.2], thì số tiền chậm thanh toán 336.330.000 đồng được tính lãi như sau:

- Thời gian chậm thanh toán từ ngày 30/6/2021 đến ngày 29/12/2022 là 17 tháng 29 ngày, với mức lãi là: 336.330.000 đồng x 17 tháng 29 ngày x 12%/12tháng = 60.427.290 đồng

[2.3]. Như vậy, từ những nhận định nêu tại mục [2.1] và mục [2.2], thì yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Bê tông H được chấp nhận, buộc Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N có trách nhiệm thanh toán cho công ty Hồng Hà tổng số tiền: 336.330.000 đồng (nợ gốc) + 60.427.290 đồng (Tiền lãi) = 396.757.290 đồng.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Bê tông H được chấp nhận nên không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.745.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0011868 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước.

Bị đơn Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N phải chịu án theo mức án phí có giá ngạch đối với yêu cầu của nguyên đơn chấp nhận với mức án phí là: 396.757.290 đồng x 5% = 19.837.864 đồng.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện Kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 24, 50, 55 và Điều 306 của Luật thương mại; Khoản 2, Điều 357 Bộ Luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 30; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 244, 266, 267, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Hồng Hà về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” với bị đơn Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N.

Buộc Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Bê tông H số tiền nợ gốc là 336.330.000 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán là 60.427.290 đồng. Tổng cộng số tiền 396.757.290 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần Bê tông H được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.745.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0011868 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước.

Bị đơn Công ty TNHH Đầu Tư xây dựng N phải chịu 19.837.864 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- Đường sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà